

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05 /2026/HNGĐ-ST

Ngày: 03-02-2026

*“Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - G**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Vi Tình và ông Nguyễn Văn Thám.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - G tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc *“Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ánh P, sinh năm 1994; số căn cước: 064194012446; ngày cấp ngày 01/11/2022; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường A, tỉnh G; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1991; số căn cước: 064091008862; ngày cấp ngày 01/11/2022; địa chỉ: dân phố T, phường A, tỉnh G; có mặt.

- Người làm chứng chị Nguyễn Thị Thảo V1, sinh năm 1998, số căn cước: 064198003263; Tổ dân phố T, phường A, tỉnh G; có mặt.

- Người làm chứng ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1964; số căn cước: 064064001367; ngày cấp ngày 24/01/2024; địa chỉ: dân phố T, phường A, tỉnh G; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Ánh P trình bày: Tôi và anh Nguyễn Ngọc V đã thuận tình ly hôn với nhau theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 19/2025/QĐST-NHGD ngày 11/3/2025 của TAND huyện Đắk Pơ, tỉnh G (nay là TAND khu vực 13 - G). Trong quyết định ly hôn nói trên về phần con chung, tôi và anh V có 01 con chung tên Nguyễn

Hoàng Thiên A1, sinh ngày 29/6/2021 và thỏa thuận giao cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và tự lực được. Tôi không trực tiếp nuôi con nên được thăm nom con, không ai được cản trở. Tuy nhiên, giao con cho anh V nuôi thì gia đình anh V gây khó khăn và không tạo điều kiện để tôi gặp con. Tôi xét thấy đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con cho sự phát triển về tinh thần lẫn thể chất, do vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết, thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Nguyễn Hoàng Thiên A1 từ anh V sang cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con, tôi đủ điều kiện nuôi con nên tôi không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

* Tại phiên tòa anh Nguyễn Ngọc V trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị Ánh P đã ly hôn như chị P trình bày. Sau khi ly hôn chúng tôi thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thiên A1, sinh ngày 29/6/2021 cho tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng và cháu A1 phát triển rất tốt về thể chất, ổn định về tâm lý. Chị P có đến thăm con nhưng không đúng giờ giấc nên tôi không đồng ý và có xảy ra tranh cãi to tiếng với nhau. Vì tôi còn ở chung với cha mẹ nên khi chị P1 đến thăm con đã gây mâu thuẫn với cha mẹ tôi, chính vì vậy nên cha mẹ tôi không cho chị P đến nhà và tôi có tạo điều kiện chở con đến nơi khác để chị P thăm con chứ không có cản trở gì việc thăm con của chị P. Từ khi tôi được giao quyền nuôi con thì tôi vẫn tạo điều kiện cho chị P thăm con bình thường không ngăn cản gì cả. Hiện tại tôi đã có việc làm và có thu nhập ổn định nên đủ điều kiện để nuôi con. Hơn nữa, cháu A1 được tôi nuôi dưỡng đã ổn định tâm lý, hiện tại đang học tại Trường Mầm Non Sắc Màu phường A, tỉnh G nên không làm đảo lộn cuộc sống bình thường của con. Vì vậy, tôi không đồng ý giao cháu A1 cho chị P nuôi, tôi không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P.

* Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thảo V1 trình bày: Tôi là em ruột của chị P, sau khi ly hôn, do anh V nuôi con nên khi chị P đi thăm con tôi có đi cùng một vài lần và biết được, có lần chị P đến thăm con thì anh V không tạo điều kiện để chị P gặp con hoặc cho gặp con nhưng thời gian ngắn. Những ngày lễ, sinh nhật thì chị P có mua quà đến để tặng cho cháu A1 nhưng anh V đưa cháu A1 đi chơi nơi khác nên chị P không tặng quà cho con được. Chính vì bức xúc nên chị P mới làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con, chứ còn việc nuôi dạy cháu A1 như thế nào, có tốt hay không thì do anh V và chị P quyết định chứ tôi không biết.

* Tại phiên tòa ông Nguyễn Ngọc A trình bày: Tôi là cha đẻ của anh V, trước đây khi chưa ly hôn thì anh V và chị P sống chung tại gia đình nhà chị P và có mâu thuẫn thế nào tôi không biết nên dẫn đến ly hôn. Sau khi ly hôn tháng 3/2025 anh V đưa con là cháu Nguyễn Hoàng Thiên A1, sinh ngày 29/6/2021 về chung sống với gia đình tôi từ đó cho đến nay. Thỉnh thoảng chị P đến nhà tôi để thăm con nhưng do giữa chị P và gia đình tôi có mâu thuẫn nên tôi không cho chị P vào nhà, tôi có đề nghị anh V đưa con đến nơi khác (quán cà phê, khu vui chơi...) để chị P thăm con bình thường, chứ gia đình tôi không có cản trở gì. Từ khi cháu A1 được anh V chăm sóc nuôi dưỡng với sự hỗ trợ tích cực của gia đình tôi nên cháu A1 đã ổn định tâm lý và phát triển rất tốt về sức khỏe, điều kiện học hành. Do gia đình tôi rất ít con, cháu và chủ động được thời gian nên tôi đã phụ giúp anh V đưa, đón cháu A1 đi học. Theo tôi chị P và anh V ai nuôi

con cũng tốt cả nhưng khi đã thỏa thuận giao cháu A1 cho anh V nuôi cho đến nay thì cháu A1 đã ổn định về tâm lý, phát triển rất tốt về thể chất, tinh thần. Vì vậy, không làm đảo lộn tâm lý của cháu A1 thì giữ nguyên anh V được nuôi con như trong quyết định ly hôn. Còn việc thăm con thì do chị P có mâu thuẫn nên gia đình tôi không đồng ý cho chị P vào nhà tôi thôi chứ việc thăm con của chị P thì gia đình tôi và anh V không có ngăn cản gì. Chị P nên thỏa thuận với anh V đưa con đến nơi khác để chị P thăm con, tạo điều kiện cho con có tình cảm giữa cha và mẹ bình thường.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng Tòa án nhân dân khu vực 13 - G đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - G đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh P về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Nguyễn Hoàng Thiên A1, sinh ngày 29/6/2021. Về án phí: buộc nguyên đơn phải chịu số tiền 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Ánh P và anh Nguyễn Ngọc V đã ly hôn, hiện nay anh V đang cư trú tại phường A, tỉnh G nên chị P nộp đơn khởi kiện về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - G.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2025/QĐST-NHGD ngày 11/3/2025 của TAND huyện Đak Pơ, tỉnh G (nay là TAND khu vực 13 - G) đã giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thiên A1, sinh ngày 29/6/2021 cho cha là anh V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và tự lực được. Theo lời trình bày của chị P thì khi giao con cho đến nay anh V cản trở không cho chị P thăm con. Vì vậy, chị P yêu cầu Tòa án xét xử giao cháu A1 lại cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng nhưng anh V không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Qua kết quả xác minh thể hiện, sau khi ly hôn anh V đưa cháu Nguyễn Hoàng Thiên A1 về nhà cha mẹ đẻ thuộc Tổ dân phố T, phường A, tỉnh G để nuôi dưỡng từ tháng 3/2025 cho đến nay, với sự hỗ trợ của gia đình thì anh V chăm sóc cháu Thiên A1 phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Hiện tại cháu Thiên A1 đang học tại trường Mầm non Sắc Màu phường A và anh V là người trực tiếp đưa đón chăm sóc. Đối với lời khai chị P bị ngăn cản khi thăm con, thì qua xác minh được biết giữa chị P và cha mẹ anh V có mâu thuẫn với nhau nhưng từ sau khi ly hôn anh V về ở cùng cha mẹ và cha mẹ anh V không đồng ý cho chị P tự ý vào nhà chứ không có sự ngăn cản việc thăm con của chị P. Tại phiên tòa, chị P trình bày sau ly hôn đến nay anh V nuôi cháu A1 rất tốt và chị P

có đến thăm con một vài lần nhưng anh V hạn chế về thời gian và phải theo ý kiến cho phép của anh V nên chị P không đồng ý, vì vậy mới yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của chị P về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Nguyễn Hoàng Thiên A1, sinh ngày 29/6/2021 từ anh V sang cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng nhưng chị P không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh anh V là **“Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện, đến thời điểm hiện tại anh V đủ điều kiện để nuôi con, hơn nữa cháu A1 đã được anh V nuôi dưỡng, chăm sóc rất tốt, tạo điều kiện học tập và cháu A1 đang ổn định về tâm lý phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Giữa chị P và anh V đều đủ khả năng và điều kiện để nuôi con nhưng xét thấy để không làm đảo lộn cuộc sống, sinh hoạt bình thường của con thì giữ nguyên về việc nuôi con chung như Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2025/QĐST-NHGD ngày 11/3/2025 của TAND huyện Đắk Pơ, tỉnh G (nay là TAND khu vực 13 - G). Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh P.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 235, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình
- Áp dụng điểm khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh P, về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn (Thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Nguyễn Hoàng Thiên A1, sinh ngày 29/6/2021).

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Ánh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002494 ngày 01 tháng 10

năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh G, chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Ngọc V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 03/02/2026) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND khu vực 13-G;
- Cơ quan THADS tỉnh G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Trung Toàn